

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1 CUỘC THI TOEFL JUNIOR CHALLENGE 2016 – 2017

KHU VỰC ĐÀ NẴNG

Địa điểm: THCS Nguyễn Khuyến, Số 2 Đặng Xuân Bảng, Cẩm Lệ, Đà Nẵng

* Thí sinh đi thi đúng giờ và mang theo Giấy khai sinh photo (không cần công chứng)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
1	Hà Thị Anh	Mai	25-01-04	61910001	7/1	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
2	Nguyễn Phạm Tấn	Hậu	05-10-04	61910002	7/1	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
3	Nguyễn Văn	Duy	15-06-04	61910003	7/1	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
4	Trần Thăng	Chí	23-09-04	61910004	7/1	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
5	Huỳnh Thị Tú	Anh	07-12-05	61910005	6/1	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
6	Ngô Anh	Thy	03-12-05	61910006	6/1	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
7	Trần Thanh	Hằng	14-04-05	61910007	6/1	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
8	Đoàn Phương	Uyên	30-02-05	61910008	6/2	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
9	Hà Mai	Hân	01-12-05	61910009	6/2	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
10	Hồ Lê Tường	Vy	15-06-05	61910010	6/2	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
11	Hoàng Phạm Phương	Uyên	02-12-05	61910011	6/2	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
12	Mai Nguyễn Thảo	Nhi	03-05-05	61910012	6/2	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
13	Nguyễn Ngô Ngọc	Trình	29-08-05	61910013	6/2	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
14	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	03-07-05	61910014	6/2	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
15	Nguyễn Trần Nam	Khánh	12-01-05	61910015	6/2	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
16	Phan Minh	Phúc	17-04-05	61910016	6/2	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
17	Vĩ Minh	Trí	15-07-05	61910017	6/2	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
18	Đào Nguyên Huệ	Như	30-05-05	61910018	6/3	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
19	Nguyễn Minh	Thịnh	04-10-05	61910019	6/3	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
20	Nguyễn Phương	Uyên	07-04-05	61910020	6/3	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
21	Trần Gia	Khánh	16-01-05	61910021	6/3	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
22	Đặng Trần Minh	Trang	18-05-05	61910022	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
23	Đỗ Dương Anh	Tuấn	31-08-05	61910023	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
24	Đỗ Văn Anh	Khoa	17-07-05	61910024	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
25	Hoàng Kim Hồng	Phúc	01-05-05	61910025	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
26	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	06-04-05	61910026	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
27	Lê Trí	Nguyên	28-08-05	61910027	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 3 (13g15-15g00)
28	Lương Xuân	Nhân	06-11-05	61910028	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
29	Mai Đăng	Phúc	17-12-05	61910029	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
30	Ngô Đăng Thái	Bình	31-07-05	61910030	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
31	Nguyễn Thanh	Hung	15-05-05	61910031	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
32	Phạm Bảo	Huy	14-01-05	61910032	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
33	Phan Thị Phương	Anh	15-11-05	61910033	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
34	Trần Hoàng	Khánh	08-05-05	61910034	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
35	Trần Xuân Uyên	Nhi	14-12-05	61910035	6/4	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
36	Đỗ Hữu	Trung	21-08-05	61910036	6/5	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
37	Hà Đức	Huy	17-10-05	61910037	6/5	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
38	Nguyễn Lê Ti	Na	24-04-05	61910038	6/5	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
39	Nguyễn Phi	Long	23-10-05	61910039	6/5	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
40	Nguyễn Thị Dịu	Hồng	09-04-05	61910040	6/5	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
41	Nguyễn Thị Trùng	Dương	22-07-05	61910041	6/5	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
42	Phạm Thị Thảo	Nguyên	14-09-05	61910042	6/5	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
43	Phùng Hoàng Minh	Anh	17-04-05	61910043	6/5	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
44	Trần Thị Kiều	Duyên	25-02-05	61910044	6/5	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
45	Trương Tâm	Như	27-03-05	61910045	6/5	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
46	Bùi Trường	Giang	18-11-05	61910046	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
47	Cao Thanh	Phong	11-05-05	61910047	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
48	Đoàn T M	Huy	26-03-05	61910048	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
49	Lê Bá Anh	Tú	06-08-05	61910049	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
50	Lê Nguyễn Tường	Ngọc	04-05-05	61910050	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
51	Lương Sỹ Quyết	Thắng	19-03-05	61910051	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
52	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	20-01-05	61910052	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
53	Nguyễn Lê Anh	Thư	07-04-05	61910053	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
54	Nguyễn Ngọc Bảo	Quang	13-02-05	61910054	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 3 (13g15-15g00)
55	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	27-03-05	61910055	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
56	Nguyễn Thu	Hà	01-01-05	61910056	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
57	Trần Thanh	Hùng	02-10-05	61910057	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
58	Võ anh	Tài	22-09-05	61910058	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
59	Võ Đức Anh	Huy	17-09-05	61910059	6/6	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
60	Đặng Trần Minh	Nhật	26-06-05	61910060	6/7	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
61	Huỳnh Thảo	Nguyên	26-08-05	61910061	6/7	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
62	Lê Thanh	Khanh	03-07-05	61910062	6/7	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
63	Mai Thị Thanh	Phượng	11-04-05	61910063	6/7	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
64	Nguyễn Minh	Phúc	26-06-05	61910064	6/7	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
65	Nguyễn Văn	Tuấn	04-02-05	61910065	6/7	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
66	Trần Thị Ngọc	Thảo	18-09-05	61910066	6/7	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
67	Trần Thị Vân	Anh	24-02-05	61910067	6/7	6	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
68	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	17-12-04	61910068	7/1	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
69	Đào Xuân	Nguyên	08-05-04	61910069	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
70	Đỗ Hữu	Dũng	01-02-04	61910070	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
71	Hà Lê Minh	Hiếu	08-08-04	61910071	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
72	Hồ Khánh	Linh	20-03-04	61910072	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
73	Hồ Thanh	Hoàng	02-11-04	61910073	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
74	Huỳnh Thị Thủy	Ngân	23-03-04	61910074	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
75	Lê Anh	Khoa	14-04-04	61910075	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
76	Lê Hồ Phương	Thảo	20-10-04	61910076	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
77	Lê Nguyễn Uyên	Nhi	14-07-04	61910077	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
78	Lê PhươngLinh	Nhi	03-03-04	61910078	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
79	Lê Trung	Huy	19-04-04	61910079	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
80	Mai Võ Minh	Châu	17-01-04	61910080	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
81	Ngô Phước	Tùng	11-04-04	61910081	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 1	Ca 4 (15g15-17g30)
82	Ngô Thành	Nhân	14-02-04	61910082	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
83	Nguyễn Thanh	Hà	20-01-04	61910083	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
84	Nguyễn Trần Minh	Ánh	04-04-04	61910084	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
85	Nguyễn Văn	Hoàn	04-02-04	61910085	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
86	Phan Nguyễn Huy	Minh	09-10-04	61910086	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
87	Trần Đức	Anh	07-06-04	61910087	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
88	Trần Thảo	Nguyên	02-01-04	61910088	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
89	Võ	Hoàng	14-03-04	61910089	7/2	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
90	Bùi Anh	Khoa	12-09-04	61910090	7/3	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
91	Đỗ Ngọc Bảo	Trân	14-11-04	61910091	7/3	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
92	Lê Tuấn	Kiệt	21-10-04	61910092	7/3	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
93	Lê Văn Phương	Duyên	23-09-04	61910093	7/3	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
94	Nguyễn Hoàng	Nhi	21-06-04	61910094	7/3	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
95	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	22-06-04	61910095	7/3	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
96	Phạm Thị Thanh	Tuyền	13-07-04	61910096	7/3	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
97	Phan Quang	Minh	06-06-04	61910097	7/3	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
98	Trần Đình Tuấn	Anh	17-06-04	61910098	7/3	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
99	Võ Duy Toàn	Châu	06-07-04	61910099	7/3	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
100	Lê Thị Mỹ	Linh	05-12-04	61910100	7/5	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
101	Trần Minh Hồng	Phúc	28-06-04	61910101	7/5	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
102	Bùi Hoàng Hải	Sơn	17-06-04	61910102	7/6	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
103	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	20-12-04	61910103	7/6	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
104	Nguyễn Hữu	Tuấn	03-09-04	61910104	7/7	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
105	Nguyễn Thế Tấn	Phát	17-01-04	61910105	7/7	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
106	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	28-07-04	61910106	7/7	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
107	Nguyễn Xuân	Bách	03-03-04	61910107	7/7	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
108	Thái Lê	Nguyên	16-05-04	61910108	7/7	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 2	Ca 4 (15g15-17g30)
109	Hoàng Bảo Mỹ	Hiền	19-11-04	61910109	7/8	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
110	Huỳnh	Hung	01-12-04	61910110	7/8	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
111	Lê Huỳnh Mai	Trang	30-07-04	61910111	7/8	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
112	Lê Thị Ý	Nhi	25-12-04	61910112	7/8	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
113	Nguyễn Công	Huy	19-11-04	61910113	7/8	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
114	Nguyễn Tổ	Uyên	16-06-04	61910114	7/8	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
115	Nguyễn Trần Hoàng	Diễn	24-01-04	61910115	7/8	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
116	Nguyễn Văn Hy	Tuấn	01-10-04	61910116	7/8	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
117	Phan Ngọc	Tín	14-06-04	61910117	7/8	7	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
118	Hồ Lê Minh	Diệp	30-12-03	61910118	8/1	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
119	Lê Vũ Hoàng	Vy	03-01-03	61910119	8/1	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
120	Nguyễn Khánh	Linh	12-07-03	61910120	8/1	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
121	Nguyễn Phước Thảo	Nguyên	25-09-03	61910121	8/1	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
122	Nguyễn Thị Thùy	Trang	02-07-03	61910122	8/1	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
123	Trần Vũ Khánh	Quỳnh	08-07-03	61910123	8/1	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
124	Bùi Thị Ái	Linh	07-12-03	61910124	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
125	Hà Thị Minh	Chiến	11-06-03	61910125	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
126	Hoàng Phan Khánh	Huyền	03-03-03	61910126	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
127	Huỳnh Tấn Bảo	Tân	07-09-03	61910127	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
128	Lê Nguyễn Ngọc	Hương	03-12-03	61910128	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
129	Mai Nguyễn Trung	Kiên	20-04-03	61910129	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
130	Ngô Anh	Tuú	12-10-03	61910130	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
131	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	28-08-03	61910131	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
132	Nguyễn Vân	Khanh	22-03-03	61910132	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
133	Phan Đan	Thu	29-09-03	61910133	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
134	Thái Nguyên	Anh	10-06-03	61910134	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
135	Trần Huy	Hoàng	29-10-03	61910135	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 3	Ca 4 (15g15-17g30)
136	Trần Ngô Khôi	Nguyên	18-01-03	61910136	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
137	Võ Hoàng Minh	Huy		61910137	8/2	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
138	Đào Ngân	Tranh	09-03-03	61910138	8/3	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
139	Đỗ	Quang	18-07-03	61910139	8/3	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
140	Lê Thị Minh	Hương	22-02-03	61910140	8/3	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
141	Trần Đức	Thắng	20-04-03	61910141	8/3	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
142	Trần Thị Thanh	Ngân	09-05-03	61910142	8/3	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
143	Huỳnh Ngọc Bảo	Khánh	08-08-03	61910143	8/4	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
144	Nguyễn An	Khánh	26-04-03	61910144	8/4	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
145	Nguyễn Phạm Tâm	Nguyên	07-07-03	61910145	8/4	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
146	Phan Tôn	Khánh	28-04-03	61910146	8/4	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
147	Phí Hạnh	Nguyên	16-07-03	61910147	8/4	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
148	Trần Bảo	Nguyên	25-06-03	61910148	8/4	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
149	Đặng Lê Trà	Vân	28-03-03	61910149	8/6	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
150	Đỗ Hoàng Phương	Dung	10-03-03	61910150	8/6	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
151	N H Anh	Quân	01-02-03	61910151	8/6	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
152	Trần Thụy Nhã	Quyên	19-05-03	61910152	8/6	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
153	Trần Văn Đức	Son	16-082003	61910153	8/6	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
154	Trương	Lương	06-08-03	61910154	8/6	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
155	Lê Nguyễn Thúy	Ngân	24-03-03	61910155	8/7	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
156	Lương Thế	Tài	22-11-03	61910156	8/7	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
157	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	22-09-03	61910157	8/7	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
158	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	19-10-03	61910158	8/7	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
159	Nguyễn Thị Như	Ngọc	22-06-03	61910159	8/7	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
160	Nguyễn Trần Thục	Uyên	02-05-03	61910160	8/7	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
161	Phạm Hà	Trang	25-04-03	61910161	8/7	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
162	Võ Hoàng Trúc	Vy	27-09-03	61910162	8/7	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 4	Ca 4 (15g15-17g30)
163	Vũ Ngọc My	Lam	07-01-03	61910163	8/7	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
164	Bùi Đức Tuấn	Kiệt	23-08-03	61910164	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
165	Đinh Thị Mỹ	Trân	07-03-03	61910165	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
166	Đoàn Trương Gia	Khánh	13-04-03	61910166	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
167	Đỗ Hoàng	Phúc	27-02-03	61910167	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
168	Hoàng Đình Tuấn	Anh	13-01-03	61910168	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
169	Hứa Lê Anh	Vũ	12-09-03	61910169	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
170	Ngô Thảo	Lan	10-01-03	61910170	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
171	Nguyễn Mai Hoàng	Nguyên	09-06-03	61910171	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
172	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	01-03-03	61910172	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
173	Nguyễn Thị Minh	Hân	07-01-03	61910173	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
174	Phạm Nguyễn Đăng	Thi	04-10-03	61910174	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
175	Phạm Thị Thùy	Dương	06-03-03	61910175	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
176	Trần Hà Đoàn	Trang	12-04-03	61910176	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
177	Trịnh Quang	Lâm	18-09-03	61910177	8/8	8	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
178	Hoàng Gia	Bảo	06-12-02	61910178	9/1	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
179	Lê Phú Quang	Khánh	01-02-02	61910179	9/1	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
180	Lê Quang	Son	24-04-02	61910180	9/1	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
181	Nguyễn Mai Hoàng	Lam	02-03-02	61910181	9/1	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
182	Đào Gia Thiên	Phúc	01-03-02	61910182	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
183	Hà Nguyên Phương	Duyên	26-02-02	61910183	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
184	Lê Trần Bảo	Trâm	24-10-02	61910184	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
185	Lê Trọng	Nhân	13-10-02	61910185	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
186	Lê Văn	Vỹ	28-06-02	61910186	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
187	Lê Văn	Khôi	31-08-02	61910187	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
188	Ngô Hoàng Bích	Kha	11-12-02	61910188	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
189	Ngô Huỳnh Quốc	Tuấn	19-10-02	61910189	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 5	Ca 4 (15g15-17g30)
190	Nguyễn Thị Khánh	Vân	10-05-02	61910190	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
191	Nguyễn Thị Minh	Tâm	08-09-02	61910191	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
192	Phạm Tú Nhã	Uyên	14-05-02	61910192	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
193	Trương Minh	Đức	27-02-02	61910193	9/2	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
194	Bùi Hậu	Giang	12-03-02	61910194	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
195	Đỗ Minh	Huy	28-10-02	61910195	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
196	Hồ Khánh	Uyên	03-11-02	61910196	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
197	Huỳnh Đức Anh	Bảo	11-03-02	61910197	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
198	Lê Ngọc Ngân	Giang	29-03-02	61910198	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
199	Lê Phúc	Khuong	02-05-02	61910199	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
200	Lê Thị Thu	Hương	19-08-02	61910200	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
201	Lê Văn Bảo	Tinh	05-08-02	61910201	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
202	Ngô Kiều	Khanh	01-12-02	61910202	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
203	Ngô Tấn	Phát	23-01-02	61910203	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
204	Ngô Thành	Nhân	03-03-02	61910204	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
205	Nguyễn Đức	Hoàng	16-07-02	61910205	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
206	Nguyễn Thị Ngân	Hà	01-01-02	61910206	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
207	Nguyễn Thiên	Ngân	07-06-02	61910207	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
208	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	15-01-02	61910208	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
209	Phan Thị Hạnh	Nguyên	26-12-02	61910209	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
210	Trần Khánh	Ngọc	19-02-02	61910210	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
211	Trần Nguyễn Linh	Đan	16-09-02	61910211	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
212	Trần Văn Quốc	Nguyên	27-05-02	61910212	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
213	Võ Ngọc Yến	Nhi	04-08-02	61910213	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
214	Võ Thu	Thảo	06-10-02	61910214	9/3	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
215	Lê Dạ Quỳnh	Nhi	22-09-02	61910215	9/4	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
216	Đoàn Ngọc Mai	Lâm	27-12-02	61910216	9/5	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 6	Ca 4 (15g15-17g30)
217	Lê Đức Phúc	Hoàng	01-01-02	61910217	9/5	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
218	Lê Nhật	Hoàng	14-04-02	61910218	9/5	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
219	Nguyễn Hoàng Bảo	Khanh	19-01-02	61910219	9/5	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
220	Nguyễn Hồng Phúc	Nguyên	22-12-02	61910220	9/5	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
221	Trịnh Hoàng	Nam	15-11-02	61910221	9/5	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
222	Đinh Trọng	Khuong	03-01-02	61910222	9/7	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
223	Huỳnh Thị Phương	Nghi	02-04-02	61910223	9/7	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
224	Phạm Bùi Quốc	Quyền	28-04-02	61910224	9/7	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
225	Phan Lê Ý	Nhi	27-06-02	61910225	9/7	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
226	Phan Lương	Tri	08-04-02	61910226	9/7	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
227	Trương Diệp	Khanh	02-02-02	61910227	9/7	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
228	Nguyễn Hữu Tâm	Kiên	27-03-02	61910228	9/8	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
229	Nguyễn Minh	Hiếu	06-03-02	61910229	9/8	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
230	Phan Thị Hiếu	Linh	12-11-02	61910230	9/8	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
231	Trần Thị Ngọc	Trâm	05-07-02	61910231	9/8	9	Nguyễn Khuyến	Cẩm Lệ	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
232	Đào Phương	Anh	13-07-05	61910232	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
233	Đinh	Mạnh	31-01-05	61910233	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
234	Đỗ Phạm Tú	Minh	01-04-05	61910234	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
235	Đoàn Tuấn	Kiệt	07-11-05	61910235	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
236	Lê Đặng Khánh	Linh	30-09-05	61910236	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
237	Lê Đức Nam	Khánh	19-05-05	61910237	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
238	Lê Vũ Bảo	Châu	28-01-05	61910238	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
239	Lưu Phương	Thảo	14-02-05	61910239	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
240	Ngô Phương	Thảo	20-07-05	61910240	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
241	Nguyễn Đình Lê	Hưng	05-02-05	61910241	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
242	Nguyễn Hoàng Bảo	Khuê	30-11-05	61910242	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
243	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Dao	02-08-05	61910243	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 7	Ca 4 (15g15-17g30)
244	Nguyễn Khánh	Linh	06-09-05	61910244	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
245	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	05-11-05	61910245	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
246	Nguyễn Ngọc Mai	Linh	18-11-05	61910246	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
247	Nguyễn Phan	Anh	11-03-05	61910247	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
248	Nguyễn Phương	Dung	31-10-05	61910248	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
249	Trần Gia	Gia	06-03-05	61910249	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
250	Trịnh Văn Minh	Nhật	11-12-05	61910250	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
251	Trương Lạc	Hồng	25-02-05	61910251	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
252	Văn Cẩm Thanh	Uyên	13-03-05	61910252	6/2	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
253	Lâm Đạo	Thống	07-11-05	61910253	6NN	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
254	Lâm Đạo	Vinh	06-03-05	61910254	6NN	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
255	Lê Thảo	Nguyên	20-01-05	61910255	6NN	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
256	Nguyễn Công	Minh	15-01-05	61910256	6NN	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
257	Nguyễn Hân	Bình	05-06-05	61910257	6NN	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
258	Nguyễn Vân	Anh	04-02-05	61910258	6NN	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
259	Phạm Hoàng Thục	Anh	04-03-05	61910259	6NN	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
260	Phạm Trà	My	21-07-05	61910260	6NN	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
261	Trịnh YẾN	Nhi	29-01-05	61910261	6NN	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
262	Trương Tuấn	Kiệt	06-04-05	61910262	6NN	6	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
263	Bùi Thanh	Hoàng	30-06-04	61910263	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
264	Đặng Tiểu	Vy	26-09-04	61910264	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
265	Đỗ Nguyễn	Hoàng	15-04-04	61910265	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
266	Dương Việt	Hùng	11-11-03	61910266	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
267	Hoàng Tuấn	Anh	01-02-04	61910267	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
268	Hoàng Việt	Anh	20-12-04	61910268	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
269	Lê Huỳnh Gia	Nguyên	24-03-04	61910269	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
270	Lê Khắc	Anna	15-01-04	61910270	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 8	Ca 4 (15g15-17g30)
271	Lê Màu Thanh	Tuấn	22-11-04	61910271	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
272	Lê Trí	Tâm	22-01-04	61910272	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
273	Lê Trung	Phát	17-07-04	61910273	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
274	Lê Viết Tùng	Linh	29-08-04	61910274	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
275	Nguyễn Hoàng	Son	27-06-04	61910275	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
276	Nguyễn Lê Anh	Đức	07-11-04	61910276	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
277	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	19-08-04	61910277	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
278	Nguyễn Nguyên	Bảo	16-05-04	61910278	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
279	Nguyễn Phúc	Việt	16-05-04	61910279	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
280	Nguyễn Quang	Minh	30-03-04	61910280	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
281	Nguyễn Thị Khánh	Vy	27-12-04	61910281	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
282	Nguyễn Trường	Hiếu	27-03-04	61910282	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
283	Phạm Hoàng	Chi	25-01-04	61910283	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
284	Phan Quốc	Khải	23-01-04	61910284	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
285	Thái Đoan	Kiệt	14-12-02	61910285	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
286	Thái Thiên	Ngân	04-10-04	61910286	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
287	Trần Đăng	Son	08-05-04	61910287	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
288	Trần Nguyễn Diệu	Khê	01-01-04	61910288	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
289	Trần Thị Phiến	Ngọc	21-12-04	61910289	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
290	Võ Bảo	Ngọc	03-11-04	61910290	7/1	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
291	Bùi Nguyễn Khánh	Nhi	17-01-04	61910291	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
292	Bùi Nguyễn Khánh	Như	17-01-04	61910292	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
293	Bùi Triệu Diệu	Khanh	15-11-04	61910293	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
294	Đỗ Văn	Trí	27-06-04	61910294	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
295	Lê Mạnh Hùng	Nhân	08-07-04	61910295	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
296	Long Nguyễn	Khang	07-03-04	61910296	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
297	Nguyễn Đình Quốc	Long	06-02-04	61910297	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 9	Ca 4 (15g15-17g30)
298	Nguyễn Duy	Mạnh	04-09-04	61910298	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
299	Nguyễn Minh	Khiết	03-10-04	61910299	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
300	Nguyễn Ngọc Mai	Thy	06-10-04	61910300	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
301	Nguyễn Như	Khuê	27-01-04	61910301	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
302	Nguyễn Thị Khánh	Hiền	28-06-04	61910302	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
303	Nguyễn Võ Minh	Anh	23-11-04	61910303	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
304	Phạm Nguyên Phước	Thịnh	12-09-04	61910304	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
305	Phạm Võ Nguyên	Vũ	29-09-04	61910305	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
306	Phan Đình	Quang	05-01-04	61910306	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
307	Phan Khánh	Quỳnh	09-12-04	61910307	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
308	Trương Đức	Trí	07-02-04	61910308	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
309	Võ Như	Hải	30-11-04	61910309	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
310	Vũ Hà Minh	Khoa	27-04-04	61910310	7/2	7	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
311	Đoàn Nguyên	Khôi	25-11-03	61910311	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
312	Hồ Gia	Bảo	12-11-03	61910312	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
313	Huỳnh Anh	Kiệt	23-10-03	61910313	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
314	Mã Hồng	Ân	01-05-03	61910314	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
315	Nguyễn Bích	Ny	18-12-03	61910315	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
316	Nguyễn Gia	Ngọc	28-10-03	61910316	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
317	Nguyễn Khánh	Linh	20-10-03	61910317	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
318	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	23-02-03	61910318	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
319	Nguyễn Thanh	Son	29-09-03	61910319	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
320	Nguyễn Thanh Bảo	Chân	20-11-03	61910320	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
321	Phan Anh Thảo	Nguyên	28-10-03	61910321	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
322	Phan Nguyễn Trung	Hiếu	11-11-03	61910322	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
323	Trần Phan Quý	Hoàng	16-08-03	61910323	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
324	Trần Quang	Phúc	05-12-03	61910324	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 10	Ca 4 (15g15-17g30)
325	Trần Quốc	Đạt	12-05-03	61910325	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
326	Trương Thế	Trung	19-08-03	61910326	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
327	Tu Phạm Thảo	Uyên	06-09-03	61910327	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
328	Võ	Long	01-10-03	61910328	8/1	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
329	Đặng Hải	Dương	21-04-03	61910329	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
330	Dương Tuấn Bảo	Duy	24-06-03	61910330	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
331	Lê Thị Xuân	Phụng	17-08-03	61910331	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
332	Lê Viết Hoàng	Việt	23-12-02	61910332	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
333	Nguyễn Giang Thuận	Phát	28-02-01	61910333	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
334	Nguyễn Hoàng	Anh	07-11-03	61910334	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
335	Nguyễn Lê Bảo	Vy	05-08-03	61910335	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
336	Nguyễn Mai	Trâm	27-08-03	61910336	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
337	Nguyễn Ngọc Bảo	Quyên	28-01-03	61910337	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
338	Nguyễn Việt	Hoàng	17-03-03	61910338	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
339	Phạm Nguyễn Đoàn	Trang	14-03-03	61910339	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
340	Trương Phước	Duy	28-04-03	61910340	8/2	8	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
341	Cho Han	Be	18-06-01	61910341	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
342	Đặng Tiểu	Nguyên	20-11-02	61910342	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
343	Đặng Tuấn	Việt	25-11-02	61910343	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
344	Hà Đức	Huy	07-09-02	61910344	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
345	Hoàng Đức Anh	Tuấn	17-12-02	61910345	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
346	Kim Da	Young	01-06-01	61910346	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
347	Lê Nhật	Tân	09-01-02	61910347	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
348	Lê Quang	Phúc	31-03-02	61910348	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
349	Lê Trí	Nhân	14-08-02	61910349	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
350	Long Gia	Hân	07-09-02	61910350	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
351	Mai Đào Uyên	Phương	23-07-02	61910351	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 11	Ca 4 (15g15-17g30)
352	Ngô Xuân	Hiển	28-01-02	61910352	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
353	Nguyễn Huỳnh	Khoa	04-05-02	61910353	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
354	Nguyễn Long	Vũ	21-10-02	61910354	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
355	Nguyễn Thành	Nam	27-10-02	61910355	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
356	Nguyễn Tuấn	Minh	26-12-02	61910356	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
357	Nguyễn Văn Đăng	Khoa	22-12-02	61910357	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
358	Phạm Anh	Vũ	23-07-02	61910358	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
359	Phạm Hồng	Đức	17-04-02	61910359	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
360	Phạm Thành Nhật	Anh	24-10-02	61910360	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
361	Phạm Việt Trâm	Anh	12-08-02	61910361	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
362	Phan Thùy	Quyên	13-11-02	61910362	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
363	Phan Xuân	Khải	05-02-02	61910363	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
364	Trần Bảo	Ngọc	16-10-02	61910364	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
365	Trần Hiền	Phương	02-11-02	61910365	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
366	Trần Huệ	Anh	20-02-02	61910366	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
367	Trần Mai Nguyên	Dũng	11-02-02	61910367	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
368	Trần Thực	Nhi	06-12-01	61910368	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
369	Trịnh Đình Nguyên	Khang	07-02-02	61910369	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
370	Văn Cẩm Thanh	Vi	10-01-02	61910370	9/1	9	CLC Skyline	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
371	Nguyễn Đình	Thuận	12-08-05	61910371	6/3	6	Hồ Nghinh	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
372	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	22-09-05	61910372	6/4	6	Hồ Nghinh	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
373	Nguyễn Quang Huy	Hoàng	24-12-05	61910373	6/5	6	Hồ Nghinh	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
374	Phan Xuân Thùy	Dung	18-09-04	61910374	7/1	7	Hồ Nghinh	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
375	Nguyễn Ngọc Huyền	Vy	23-02-04	61910375	7/2	7	Hồ Nghinh	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
376	Hồ Nguyễn Thực	Uyên	23-07-05	61910376	6/1	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
377	Lương Thị Nguyên	Thùy	18-12-05	61910377	6/1	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
378	Mai Ngọc Phương	Tâm	16-10-05	61910378	6/1	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 12	Ca 4 (15g15-17g30)
379	Ngô Bảo	Trân	21-01-05	61910379	6/1	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
380	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	20-10-05	61910380	6/1	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
381	Nguyễn Phan Phương	Linh	13-05-05	61910381	6/1	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
382	Nguyễn Trần Phương	Nhi	22-10-05	61910382	6/1	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
383	Trần Ngọc Uyên	Thảo	24-05-05	61910383	6/1	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
384	Phan Gia	Hân	02-12-05	61910384	6/10	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
385	Nguyễn Hữu	Hiếu	05-10-05	61910385	6/2	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
386	Nguyễn Huỳnh Minh	Châu	22-11-05	61910386	6/2	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
387	Nguyễn Minh	Phương	31-08-05	61910387	6/2	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
388	Trần Duy Xuân	Bách	19-06-05	61910388	6/2	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
389	Trần Ngọc Bảo	Phương	19-10-05	61910389	6/2	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
390	Nguyễn Hoàng Thanh	Nhã	10-04-05	61910390	6/3	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
391	Phạm Huỳnh Đăng	Khoa	09-09-05	61910391	6/3	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
392	Nguyễn Đình	Huy	05-12-05	61910392	6/4	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
393	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	10-08-05	61910393	6/4	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
394	Nguyễn Thái Bảo	Trân	01-06-05	61910394	6/4	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
395	Trần Ngọc	Anh	11-09-05	61910395	6/4	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
396	Trần Viết Gia	Huy	07-01-05	61910396	6/4	6	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
397	Lê Trần Nguyên	Hiếu	28-06-04	61910397	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
398	Lê Viết	Hoàng	20-10-04	61910398	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
399	Lưu An	Nguyên	05-12-04	61910399	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
400	Nguyễn Đăng	Khoa	13-07-04	61910400	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
401	Nguyễn Lê Đức	Tùng	26-02-04	61910401	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
402	Nguyễn Ngọc	Tiến	13-01-04	61910402	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
403	Nguyễn Quốc	Tiến	07-07-04	61910403	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
404	Phạm Quốc	Khánh	31-08-04	61910404	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
405	Phan Quý Như	Ngọc	20-07-04	61910405	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 13	Ca 4 (15g15-17g30)
406	Trần Hữu Nhân	Kiệt	29-03-04	61910406	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
407	Trần Nhân	Kiệt	06-11-04	61910407	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
408	Trần Vũ Uyên	Thy	31-01-04	61910408	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
409	Trương Thanh	Lâm	10-12-04	61910409	7/1	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
410	Nguyễn Thị Uyên	Thảo	01-01-04	61910410	7/10	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
411	Đặng Anh	Khoa	19-06-04	61910411	7/3	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
412	Lưu Nguyễn Ngọc	Nhi	22-02-04	61910412	7/3	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
413	Nguyễn Quốc	Quân	20-01-04	61910413	7/3	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
414	Nguyễn Thị Diệu	Hoa	09-08-04	61910414	7/3	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
415	Nguyễn Văn Gia	Bảo	01-12-04	61910415	7/3	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
416	Nguyễn Quỳnh	Trân	19-08-04	61910416	7/5	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
417	Nguyễn Cửu Nhật	Uyên	26-05-04	61910417	7/7	7	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
418	Đinh Thị Phương	Hằng	06-11-03	61910418	8/1	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
419	Hồ Nguyễn Uyên	Nhi	14-05-03	61910419	8/1	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
420	Lê Phan Bảo	Trâm	07-04-03	61910420	8/1	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
421	Nguyễn Đức Châu	Anh	30-04-03	61910421	8/1	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
422	Phan Hà	Uyên	25-10-03	61910422	8/1	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
423	Ứng Hoàng	Duy	09-05-03	61910423	8/1	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
424	Nguyễn Đăng Minh	Tâm	04-01-03	61910424	8/3	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
425	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	04-10-03	61910425	8/3	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
426	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	23-04-03	61910426	8/5	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
427	Nguyễn Thiên	Ân	05-06-03	61910427	8/5	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
428	Nguyễn Võ Diễm	Uyên	18-11-03	61910428	8/5	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
429	Phan Chí	Bảo	16-01-03	61910429	8/5	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
430	Phan Ngân	Khánh	25-01-03	61910430	8/5	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
431	Trần Gia	Hoàng	13-10-03	61910431	8/5	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
432	Hồ Nguyễn Phương	Thảo	26-02-03	61910432	8/7	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 14	Ca 4 (15g15-17g30)
433	Lê Công	Hiếu	10-06-03	61910433	8/7	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
434	Nguyễn Ngô Minh	Hiếu	03-03-02	61910434	8/7	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
435	Phạm Khánh Bảo	Trân	18-08-03	61910435	8/7	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
436	Trần Lê Anh	Thư	31-10-03	61910436	8/7	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
437	Huỳnh Ngọc	Hung	07-02-02	61910437	9/1	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
438	Kỳ Đỗ Hồng	Uyên	25-02-02	61910438	9/1	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
439	Lưu Nguyễn Khôi	Nguyên	05-02-02	61910439	9/1	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
440	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	01-09-02	61910440	9/1	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
441	Nguyễn Thị Như	Tâm	02-09-02	61910441	9/1	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
442	Nguyễn Thị Hoài	Phương	19-05-02	61910442	9/1	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
443	Văn Thy Bảo	Uyên	07-07-02	61910443	9/1	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
444	Đào Công	Hung	25-08-02	61910444	9/3	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
445	Đỗ Nguyễn Nguyên	Khang	24-07-02	61910445	9/3	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
446	Hồ Ngọc Lam	Vy	07-11-02	61910446	9/3	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
447	Ngô Thụy Thùy	Dương	01-12-02	61910447	9/3	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
448	Nguyễn Huỳnh Kim	Thư	16-12-02	61910448	9/3	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
449	Nguyễn Linh	Đan	10-04-02	61910449	9/3	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
450	Trần Ngọc Mai	Hương	18-05-02	61910450	9/3	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
451	Nguyễn Yến	Nhi	27-09-02	61910451	9/9	9	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
452	Lê Nguyên	Thảo	12-11-03	61910452	8/3	8	Kim Đồng	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
453	Dương Uyên	Thy	13-11-05	61910453	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
454	Hồ Tuấn	Anh	26-04-05	61910454	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
455	Nguyễn Lê Bảo	Trân	17-05-05	61910455	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
456	Nguyễn Phương	Linh	05-10-05	61910456	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
457	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	02-01-05	61910457	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
458	Nguyễn Văn Minh	Triết	31-07-05	61910458	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
459	Phạm Đăng Châu	Anh	27-01-05	61910459	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 15	Ca 4 (15g15-17g30)
460	Phạm Hoàng	Bách	28-04-05	61910460	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
461	Tăng Lê Nhã	Y	18-02-05	61910461	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
462	Thân Ngọc Khánh	Quỳnh	05-07-05	61910462	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
463	Trương Thị Thanh	Hà	20-06-05	61910463	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
464	Võ Đình	Hiền	06-03-05	61910464	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
465	Võ Ngọc Khánh	Vân	08-08-05	61910465	6/1	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
466	Đặng Hoàng Huyền	Trang	16-09-05	61910466	6/11	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
467	Lê Thị Bảo	Ngọc	02-03-05	61910467	6/11	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
468	Lê Xuân	Bách	13-10-05	61910468	6/11	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
469	Nguyễn Văn Nguyên	Minh	20-08-05	61910469	6/11	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
470	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	06-01-05	61910470	6/11	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
471	Thái Kim	Vy	23-03-05	61910471	6/11	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
472	Trần Bảo Anh	Thư	07-06-05	61910472	6/11	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
473	Trần Ngọc Khánh	Linh	23-02-05	61910473	6/11	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
474	Trần Ngọc Thủy	Tiên	27-10-05	61910474	6/11	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
475	Dương Đức	Tuệ	20-03-05	61910475	6/7	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
476	Hà Bảo	Châu	11-07-05	61910476	6/7	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
477	Hà Minh	Kha	12-08-05	61910477	6/7	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
478	Hoàng Lê Nhật	Linh	24-04-05	61910478	6/7	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
479	Lâm Quốc	Việt	24-03-05	61910479	6/7	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
480	Nguyễn Đức	Mạnh	24-02-05	61910480	6/7	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
481	Nguyễn Phan Bảo	Ngọc	05-12-05	61910481	6/7	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
482	Nguyễn Tấn	Hung	07-02-05	61910482	6/7	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
483	Nguyễn Trần	Phuong	29-11-05	61910483	6/7	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
484	Trương Minh	Đạt	23-12-05	61910484	6/7	6	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
485	Bùi Hữu Trí	Đăng	09-08-04	61910485	7/1	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
486	Hoàng Thị Ngọc	Thảo	10-03-04	61910486	7/1	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 16	Ca 4 (15g15-17g30)
487	Huỳnh Trung	Mẫn	27-08-04	61910487	7/1	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
488	Nguyễn Minh	Khuê	03-04-04	61910488	7/1	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
489	Nguyễn Quốc	Bắc		61910489	7/1	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
490	Trương Trịnh Quỳnh	Anh	06-11-04	61910490	7/1	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
491	Võ Hoàng	Hiếu	12-03-04	61910491	7/1	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
492	Hồ Quỳnh	Anh	24-04-04	61910492	7/10	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
493	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Hà	29-09-04	61910493	7/10	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
494	Lê Ngọc	Mai	04-06-04	61910494	7/10	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
495	Nguyễn Lê Hải	Nhi	22-10-04	61910495	7/10	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
496	Nguyễn Minh	Quân	24-10-04	61910496	7/10	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
497	Phan Thanh	Tịnh	24-07-04	61910497	7/10	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
498	Lê Đức	Hiếu	21-04-04	61910498	7/2	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
499	Lê Tiến	Xuân	22-06-04	61910499	7/2	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
500	Lương Nguyễn Y	Nhiên	07-09-04	61910500	7/2	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
501	Phạm Nhật	Thanh	08-11-04	61910501	7/2	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
502	Phạm Thúy	Thanh	08-11-04	61910502	7/2	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
503	Phan Nguyễn Đình	Nguyên	27-04-04	61910503	7/2	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
504	Đình Trà	Giang	03-06-04	61910504	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
505	Lê Minh	Thư	16-01-04	61910505	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
506	Lê Thị Minh	Thuận	19-11-04	61910506	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
507	Nguyễn Hữu Thành	Tài	16-09-04	61910507	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
508	Nguyễn Ngọc Khánh	Nguyên	01-05-04	61910508	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
509	Nguyễn Ngọc Mai	Khanh	14-06-04	61910509	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
510	Nguyễn Nhật	Linh	09-11-04	61910510	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
511	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	06-01-04	61910511	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
512	Phạm Như	Quỳnh	08-06-04	61910512	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
513	Trần Thị Minh	Châu	20-03-04	61910513	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 17	Ca 4 (15g15-17g30)
514	Trương Thị Hoàng	Minh	10-09-04	61910514	7/4	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
515	Nguyễn Quang	Bảo	30-06-04	61910515	7/5	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
516	Trần Ngọc Ngân	Hà	14-02-04	61910516	7/5	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
517	Trương Thị Phương	Thảo	09-06-04	61910517	7/5	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
518	Bùi Thanh	Tâm		61910518	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
519	Hà Nguyễn Bảo	Phúc		61910519	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
520	Hồ Hoàng	Vũ		61910520	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
521	Hồ Thị Phương	Anh		61910521	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
522	Hoàng Phúc	Nguyên		61910522	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
523	Hoàng Thiên	Trang		61910523	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
524	Lê Hạnh	Uyên		61910524	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
525	Ngô Phương	Minh		61910525	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
526	Nguyễn Hà Minh	Diễm		61910526	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
527	Nguyễn Hồ Phương	Chi		61910527	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
528	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc		61910528	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
529	Nguyễn Thanh	Vinh		61910529	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
530	Nguyễn Tiến Thiên	Phúc		61910530	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
531	Nguyễn Xuân	Mai		61910531	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
532	Tạ Nam	Hoàng		61910532	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
533	Trần Diệp Bảo	Hằng		61910533	7/7	7	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
534	Nguyễn Trọng Châu	Tuệ	21-09-03	61910534	8/1	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
535	Trương Vĩnh	Khang	11-07-03	61910535	8/1	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
536	Trần Lê Hương	Trà	02-06-03	61910536	8/12	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
537	Lê Thụy Thiên	Bình	28-01-03	61910537	8/2	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
538	Lê Võ Hà	Mi	31-12-03	61910538	8/2	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
539	Nguyễn Phương	Nguyên	27-01-03	61910539	8/2	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
540	Trần Hoàng Xuân	Giao	27-12-03	61910540	8/2	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 18	Ca 4 (15g15-17g30)
541	Trần Phương	Khánh	08-05-03	61910541	8/2	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
542	Trần Xuân	Hùng	05-03-03	61910542	8/3	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
543	Hoàng Thiên	Trang	10-04-03	61910543	8/4	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
544	Võ Trung Hoàng	Hung	11-08-03	61910544	8/5	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
545	Lê Phạm Minh	Quyên	06-02-03	61910545	8/6	8	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
546	Đỗ Thùy	Quyên	07-08-02	61910546	9/1	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
547	Nguyễn Đình Sơn	Ca	08-06-02	61910547	9/1	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
548	Nguyễn Phạm Phương	Uyên	03-12-02	61910548	9/1	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
549	Nguyễn Thị Thanh	Hương	02-07-02	61910549	9/1	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
550	Thái Trần Mai	Thy	16-11-02	61910550	9/1	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
551	Lê Hoàng	Nhã	19-06-02	61910551	9/10	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
552	Lê Thảo	Uyên	21-09-02	61910552	9/10	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
553	Nguyễn Bảo Thục	Nhi	13-06-02	61910553	9/10	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
554	Nguyễn Minh	Huy	24-07-02	61910554	9/10	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
555	Nguyễn Ngọc	Mai	26-07-02	61910555	9/10	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
556	Huỳnh Lê Kim	Uyên	14-05-02	61910556	9/9	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
557	Nguyễn Đỗ Huy	Hoàng	26-11-05	61910557	9/9	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
558	Nguyễn Lê Nhân	An	30-03-02	61910558	9/9	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
559	Phạm Nguyễn Nguyên	Nhi	01-03-02	61910559	9/9	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
560	Trương Nguyễn Thảo	Nhi	22-03-02	61910560	9/9	9	Nguyễn Huệ	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
561	Lê Hoàng Tâm	Anh	16-02-04	61910561	7/2	7	Sào Nam	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
562	Nguyễn Xuân Hải	Đăng	25-01-05	61910562	6/4	6	Tây Sơn	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
563	Lê Nguyễn Minh	Khuê	05-04-05	61910563	6/6	6	Trung Vương	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
564	Đỗ Gia	Trung	01-07-04	61910564	7/3	7	Trung Vương	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
565	Lê Nguyên Minh	Tuệ	22-08-02	61910565	9/2	9	Trung Vương	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
566	Cao Thị	Hoa	17-09-03	61910566	8/1	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
567	Lê Hương	Ly	22-03-03	61910567	8/1	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 19	Ca 4 (15g15-17g30)
568	Lê Thị Hương	Ly	01-09-03	61910568	8/1	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
569	Phan Thị Thanh	Huyền	16-10-03	61910569	8/1	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
570	Kiều Thị Thu	Giang	21-04-03	61910570	8/2	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
571	Nguyễn Hải	Vân	12-04-03	61910571	8/2	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
572	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	24-10-03	61910572	8/2	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
573	Phùng Thị Yến	Vi	17-06-03	61910573	8/2	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
574	Trần Thị Mỹ	Thành	22-02-03	61910574	8/2	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
575	Trần thị Phương	Trà	05-09-03	61910575	8/2	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
576	Trần Văn Đình	Sang	23-01-03	61910576	8/2	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
577	Nguyễn Thị	Tâm	31-10-03	61910577	8/4	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
578	Phùng Thị Hoàng	Uyển	16-01-03	61910578	8/4	8	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
579	Đặng Thị Hoài	Ân	24-11-02	61910579	9/1	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
580	Đỗ Hữu Thanh	Hiền	13-07-02	61910580	9/1	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
581	Nguyễn	Hung	03-12-02	61910581	9/1	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
582	Nguyễn Khánh	Thư	02-09-02	61910582	9/1	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
583	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	09-02-02	61910583	9/1	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
584	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	04-03-02	61910584	9/1	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
585	Nguyễn Thu	Ngân	22-01-02	61910585	9/1	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
586	Phan Công Minh	Triết	21-10-02	61910586	9/1	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
587	Thái Quỳnh	Trang	29-03-02	61910587	9/1	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
588	Trần Lê Gia	Khanh	27-02-02	61910588	9/1	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
589	Đinh Thị Ý	Thương	24-02-02	61910589	9/2	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
590	Hứa Hoàng	Thi	24-07-02	61910590	9/2	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
591	Lê Đào Thảo	Tiên	31-10-02	61910591	9/2	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
592	Lê Thị Thanh	Tâm	24-07-02	61910592	9/2	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
593	Ngô Thục	Uyên	25-05-02	61910593	9/2	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
594	Phan Thị Thanh	Thảo	19-04-02	61910594	9/2	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 20	Ca 4 (15g15-17g30)
595	Trần Công	Thắng	12-10-02	61910595	9/2	9	Đỗ Thúc Tịnh	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
596	Nguyễn Phương	Dung	02-12-05	61910596	6/1	6	Nguyễn Bá Phát	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
597	Ngô Thị Phương	Trinh	01-08-05	61910597	6/2	6	Nguyễn Bá Phát	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
598	Ngô Thị Quỳnh	Như	16-09-05	61910598	6/2	6	Nguyễn Bá Phát	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
599	Ngô Thị Thu	Hồng	23-09-05	61910599	6/2	6	Nguyễn Bá Phát	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
600	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04-05-05	61910600	6/2	6	Nguyễn Bá Phát	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
601	Nguyễn Thị Tố	Quyên	28-09-05	61910601	6/2	6	Nguyễn Bá Phát	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
602	Đoàn Thị Anh	Thư	29-08-03	61910602	8/5	8	Nguyễn Bá Phát	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
603	Đoàn Thị Minh	Thư	29-08-03	61910603	8/5	8	Nguyễn Bá Phát	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
604	Dương Mạc Cẩm	Bình	18-07-04	61910604	7/2	7	Ông Ích Đường	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
605	Lê Thanh	Nguyên	27-05-04	61910605	7/2	7	Ông Ích Đường	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
606	Trần Thị Thanh	Bình	01-01-04	61910606	7/2	7	Ông Ích Đường	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
607	Trương Nhật	Huy	31-08-04	61910607	7/2	7	Ông Ích Đường	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
608	Nguyễn Thị Hoài	Thương	05-08-05	61910608	6/5	6	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
609	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	20//4/2005	61910609	6/5	6	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
610	Ngô Trường	phúc	04-08-04	61910610	7/2	7	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
611	Đinh Trương Đại	Toàn	16/5/2004	61910611	7/2	7	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
612	Huỳnh Ngọc	Giang	24/5/2004	61910612	7/3	7	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
613	Phan Hà	Na	02-06-04	61910613	7/3	7	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
614	Nguyễn Quốc	Anh	07-01-04	61910614	7/5	7	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
615	Ngô Thị Tường	Vy	08-03-03	61910615	8/3	8	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
616	Nguyễn Thị lệ	Quyên	25/11/2002	61910616	9/2	9	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
617	Trần Quốc	Khánh	26/11/2002	61910617	9/2	9	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
618	Phạm Văn Hoàng	Phi	13/11/2002	61910618	9/3	9	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
619	Nguyễn Lê Việt	Hoàng	17/4/2002	61910619	9/4	9	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
620	Đặng công lê	Hoàng	01-06-02	61910620	9/4	9	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
621	Lê Huy Bảo	Châu	12-03-02	61910621	9/4	9	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 21	Ca 4 (15g15-17g30)
622	Nguyễn Thu	Hạnh	28/7/2002	61910622	9/5	9	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
623	Lâm Văn	Hiếu	25/6/2002	61910623	9/6	9	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
624	Phan Thị Bích	Thùy	08-08-02	61910624	9/6	9	Phạm Văn Đồng	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
625	Nguyễn Hồng Kiều	Linh	15-08-02	61910625	9/1	9	Trần Quang Khải	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
626	Tôn Nữ Thảo	Nguyên	10-04-02	61910626	9/2	9	Trần Quang Khải	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
627	Ngô Huỳnh Thu	Vân	29-07-02	61910627	9/4	9	Trần Quang Khải	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
628	Nguyễn Phương	Huy	01-02-02	61910628	9/4	9	Trần Quang Khải	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
629	Tán Nhật	Hạ	13-11-02	61910629	9/1	9	Trần Quốc Tuấn	Hòa Vang	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
630	Huỳnh Thị Ngọc	Yến	01-12-05	61910630	6/1	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
631	Nguyễn Nhật	Huy	06-08-05	61910631	6/1	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
632	Phạm Hoài	Thương	08-12-05	61910632	6/1	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
633	Phạm Lê Khánh	Huyền	04-04-05	61910633	6/1	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
634	Phạm Minh	Toàn	28-03-05	61910634	6/1	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
635	Trần Thị Yến	Nhi	30-07-05	61910635	6/1	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
636	Nguyễn Thanh	Trung	07-10-05	61910636		6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
637	Dương Anh	Dũng	30-09-05	61910637	6/1	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
638	Phạm Thị Cẩm	Thương	01-02-05	61910638	6/1	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
639	Trần Giao	Linh	05-06-05	61910639	6/1	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
640	Trần Thị Thảo	Nhi	29-05-05	61910640	6/1	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
641	Nguyễn Thị Bảo	Trân	26-01-05	61910641	6/2	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
642	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	25-11-05	61910642	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
643	Bùi Đoàn Khánh	Linh	21-04-05	61910643	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
644	Bùi Thị Thanh	Thảo	02-11-05	61910644	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
645	Đặng Huỳnh Anh	Quân	24-08-05	61910645	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
646	Đinh Thị Đài	Nguyên	30-05-05	61910646	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
647	Đỗ Trọng	Đức	10-01-05	61910647	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
648	Hồ Hoàng	Hiếu	19-08-05	61910648	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 22	Ca 4 (15g15-17g30)
649	Hoàng Hữu	Trung	24-04-05	61910649	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
650	Hoàng Thị Quỳnh	Hoa	15-02-05	61910650	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
651	Lê Bá	Huy	23-08-05	61910651	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
652	Lê Ngọc Minh	Khuê	18-05-05	61910652	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
653	Lê Quang	Minh	25-07-05	61910653	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
654	Lê Thị Ngọc	Diệp	30-03-05	61910654	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
655	Lê Thi Thanh	Thùy	15-07-05	61910655	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
656	Mai Hoàng Linh	Chi	03-09-05	61910656	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
657	Nguyễn Bá Trung	Hiếu	19-08-05	61910657	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
658	Nguyễn Châu	Linh	11-06-05	61910658	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
659	Nguyễn Đình	Nhật	03-04-05	61910659	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
660	Nguyễn Hà Phương	Uyên	10-04-05	61910660	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
661	Nguyễn Hồng	Nhung	04-01-05	61910661	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
662	Nguyễn Hữu Hồng	Quang	19-09-05	61910662	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
663	Nguyễn Khánh	Ngọc	03-01-05	61910663	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
664	Nguyễn Thị Trà	My	05-11-05	61910664	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
665	Nguyễn Thị Xuân	Ly	01-07-05	61910665	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
666	Nguyễn Trần Uyên	Trang	04-11-05	61910666	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
667	Nguyễn Trịnh Hoàng	Dung	13-11-05	61910667	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
668	Nguyễn Trường Đăng	Nguyên	26-02-05	61910668	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
669	Nguyễn Việt	Hùng	22-09-05	61910669	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
670	Phạm Mạnh	Thắng	14-08-05	61910670	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
671	Phan Hồ Khôi	Nguyên	27-01-05	61910671	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
672	Thái Minh	Tâm	10-06-05	61910672	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
673	Trần Nguyễn Hoàng	Quân	01-04-05	61910673	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
674	Trần Thị Hoàng	Anh	15-06-05	61910674	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
675	Trần Thị Trúc	Linh	04-03-05	61910675	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 23	Ca 4 (15g15-17g30)
676	Võ Như Phụng	Quỳnh	01-10-05	61910676	6/4	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
677	Bùi Thục Gia	Hân	24-08-05	61910677	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
678	Hồ Duy Thảo	Nhi	26-03-05	61910678	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
679	Ngô Ngọc Diệu	Thảo	20-05-05	61910679	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
680	Nguyễn Bảo	Ngân	20-06-05	61910680	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
681	Nguyễn Mạnh	Chiến	30-04-05	61910681	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
682	Nguyễn Quang	Huy	28-05-05	61910682	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
683	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	02-02-05	61910683	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
684	Nguyễn Việt	Thành	02-09-05	61910684	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
685	Nguyễn Xuân Gia	Bảo	05-06-05	61910685	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
686	Phan Thị Minh	Ngọc	25-03-05	61910686	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
687	Trần Minh	Phuong	01-03-05	61910687	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
688	Trần Quỳnh	An	22-10-05	61910688	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
689	Trương Thị Trà	My	21-08-05	61910689	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
690	Võ Hoàng	Nhi	23-01-05	61910690	6/5	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
691	Lê Hoàng	Min	12-06-05	61910691	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
692	Lê Minh	Thư	03-10-05	61910692	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
693	Lê Viết	Hiếu	17-06-05	61910693	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
694	Nguyễn Diệu	Linh	06-03-05	61910694	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
695	Nguyễn Minh	Công	27-11-05	61910695	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
696	Nguyễn Tấn	Hào	01-01-05	61910696	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
697	Nguyễn Thành	Quốc	12-11-05	61910697	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
698	Phạm Đoàn Nguyên	Trang	21-06-05	61910698	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
699	Phạm Thị Ngọc	Châu	15-09-05	61910699	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
700	Tăng Hoàng Thảo	Nhi	05-06-05	61910700	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
701	Trần Thanh	Tùng	07-10-05	61910701	6/6	6	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
702	Bạch Thái	Minh	21-09-04	61910702	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 24	Ca 4 (15g15-17g30)
703	Đỗ Khánh	Toàn	11-08-04	61910703	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
704	Đỗ Ngọc Thùy	Dương	28-03-04	61910704	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
705	Dương Thị Thảo	Vy	19-04-04	61910705	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
706	Hà Đức Minh	Triết	17-12-04	61910706	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
707	Huỳnh Khương	Nguyên	29-02-04	61910707	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
708	Lê Thi Bích	Hợp	17-09-04	61910708	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
709	Lê Văn	Anh	17-12-04	61910709	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
710	Mai Xuân Tùng	Dương	12-07-04	61910710	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
711	Nguyễn Đức	Hùng	07-09-04	61910711	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
712	Nguyễn Lê Thùy	Linh	19-01-04	61910712	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
713	Nguyễn Phan Bảo	Trân	29-11-04	61910713	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
714	Nguyễn Thành	Long	08-07-04	61910714	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
715	Phạm Nguyễn Mai	Ngọc	03-02-04	61910715	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
716	Trần Thị Linh	Đan	08-05-04	61910716	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
717	Võ Đình	Hải	25-04-04	61910717	7/1	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
718	Nguyễn Gia	Khánh	18-03-04	61910718	7/2	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
719	Nguyễn Ngọc	An	05-03-04	61910719	7/2	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
720	Trương Đặng Tuyết	Thảo	30-12-04	61910720	7/2	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
721	Lê Hồng Quỳnh	Anh	05-05-04	61910721	7/3	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
722	Ngô Hồ Bảo	Thư	13-08-04	61910722	7/3	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
723	Nguyễn Hồ Nho	Quan	09-11-04	61910723	7/3	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
724	Lê Phúc	Hoàng	21-11-04	61910724	7/5	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
725	Lê Thảo	Vy	07-09-04	61910725	7/5	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
726	Trần Tuấn	Anh	10-09-04	61910726	7/5	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
727	Võ Thành	Khoa	24-06-04	61910727	7/5	7	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
728	Đình Quang	Khánh	17-03-03	61910728	8/1	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
729	Đồng Bảo Gia	Linh	10-02-03	61910729	8/1	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 25	Ca 4 (15g15-17g30)
730	Lê Thị Mỹ	Hạnh	17-03-03	61910730	8/1	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
731	Nguyễn Trần Bảo	Nguyên	08-04-03	61910731	8/1	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
732	Phạm Lê Đông	Phương	30-11-03	61910732	8/1	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
733	Tăng Ngọc	Tuân	31-10-03	61910733	8/1	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
734	Đặng Lê Ngân	Hà	09-10-03	61910734	8/2	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
735	Đỗ Diệp	Khanh	26-10-03	61910735	8/2	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
736	Lê Phúc	Hải	08-03-03	61910736	8/2	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
737	Lê Việt	Hoàng	01-01-03	61910737	8/2	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
738	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	18-06-03	61910738	8/2	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
739	Nguyễn Văn Khánh	Vỹ	23-03-03	61910739	8/2	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
740	Phạm Phú	Trọng	08-04-03	61910740	8/2	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
741	Trần Thu	Hồng	31-05-03	61910741	8/2	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
742	Trần Việt	Son	29-04-03	61910742	8/2	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
743	Hồ Duy	Nguyên	14-01-03	61910743	8/3	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
744	Nguyễn Ngọc	Nhi	11-04-03	61910744	8/3	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
745	Nguyễn Thị Thanh	Nga	07-09-03	61910745	8/3	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
746	Phan Tâm	Hào	20-12-03	61910746	8/3	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
747	Tô Phan Thùy	Phuong	23-12-03	61910747	8/3	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
748	Võ Hoàng Bạch	Dương	30-12-03	61910748	8/3	8	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
749	Đào Thu	Phuong	06-03-02	61910749	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
750	Lê Hoàng Lương	Trâm	04-03-02	61910750	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
751	Nghiêm Thị Cẩm	Nhung	30-06-02	61910751	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
752	Ngô Thị Thanh	Ngân	04-06-02	61910752	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
753	Nguyễn Hoàng	Nguyên	16-10-02	61910753	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
754	Nguyễn Lê Mai	Diệu	02-12-02	61910754	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
755	Nguyễn Thanh Ngọc	Minh	25-07-02	61910755	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
756	Nguyễn Thị Việt	Phuong	20-04-02	61910756	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 26	Ca 4 (15g15-17g30)
757	Nguyễn Trí	Hiếu	12-09-02	61910757	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
758	Nguyễn Trọng	Hoàng	13-11-02	61910758	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
759	Trần Hoàng Lưu	Ly	15-11-02	61910759	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
760	Vũ Thị Thùy	Dương	22-05-02	61910760	9/1	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
761	Lê Trần Thảo	Như	27-12-02	61910761	9/2	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
762	Nguyễn Minh	Tuấn	17-10-02	61910762	9/2	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
763	Trần Mai	Phuong	25-02-02	61910763	9/2	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
764	Đinh Thị Khánh	Nguyên	21-02-02	61910764	9/3	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
765	Dương Mạnh	Cường	20-11-02	61910765	9/3	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
766	Trần Nhật	Quỳnh	06-06-02	61910766	9/3	9	Lương Thế Vinh	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
767	Hoàng Võ Minh	Anh	13-06-04	61910767	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
768	Huỳnh Duy	Mạnh	17-09-04	61910768	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
769	Lê Hà Kiều	Anh	28-05-04	61910769	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
770	Nguyễn Ánh	Tuyết	30-05-04	61910770	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
771	Nguyễn Lê Hồng	Giang	11-02-04	61910771	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
772	Nguyễn Ngọc Đoan	Thùy	12-03-04	61910772	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
773	Nguyễn Thị Thu	Sương	06-02-04	61910773	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
774	Phạm Hồng Thảo	Nhi	08-10-04	61910774	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
775	Phạm Văn	Ân	29-03-04	61910775	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
776	Phan Nguyễn Anh	Thư	03-06-04	61910776	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
777	Trương Thị Thanh	Thúy	14-02-04	61910777	7/10	7	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
778	Nguyễn Trúc	Linh	14-10-03	61910778	8/8	8	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
779	Dương Duy	Hung	20-07-03	61910779	8/9	8	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
780	Trần Phan Thúy	Hiền	23-08-02	61910780	9/3	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
781	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	16-02-02	61910781	9/7	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
782	Hoàng Thủy	Tiên	18-01-02	61910782	9/7	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
783	Huỳnh Thị Anh	Phương	18-04-02	61910783	9/7	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 27	Ca 4 (15g15-17g30)
784	Lê Thanh	Thúy	17-07-02	61910784	9/7	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
785	Nguyễn Thị Kim	Hoa	12-03-02	61910785	9/7	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
786	Trần Nữ Hoài	Anh	13-10-02	61910786	9/7	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
787	Lê Võ Quyết	Thắng	04-10-02	61910787	9/8	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
788	Nguyễn Ngọc	Uyên	23-09-02	61910788	9/8	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
789	Phạm Thị Thảo	Ly	24-11-02	61910789	9/8	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
790	Trịnh Hồ Bình	Nguyên	29-12-02	61910790	9/8	9	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
791	Nguyễn An	Thuyên	20-12-03	61910791	8/6	8	Nguyễn Bình Khiêm	Liên Chiểu	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
792	Hà Bùi Tiểu	Nguyệt	02-04-05	61910792	6/1	6	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
793	Huỳnh Đoàn Thanh	Tuyền	13-01-05	61910793	6/1	6	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
794	Nguyễn Đoàn Bích	Thảo	09-03-05	61910794	6/1	6	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
795	Nguyễn Hoàng	Hung	28-03-05	61910795	6/1	6	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
796	Võ Ngọc Mai	Anh	25-12-05	61910796	6/1	6	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
797	Võ Thừa	Phúc	20-10-05	61910797	6/1	6	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
798	Huỳnh	Thân	01-07-05	61910798	6/7	6	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
799	Đặng Thị Hoài	Thương	10-06-04	61910799	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
800	Hoàng Trung	Nguyên	30-09-04	61910800	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
801	Huỳnh Thị Hồng	Trang	09-07-04	61910801	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
802	Lê Hoàng Anh	Thơ	08-09-04	61910802	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
803	Lê Huỳnh Khánh	Ly	02-07-04	61910803	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
804	Lương Phương	Nghi	26-09-04	61910804	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
805	Mạc Lê Phương	Thảo	03-05-04	61910805	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
806	Mai Anh	Thư	09-10-04	61910806	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
807	Ngô Thị Hồng	Phúc	27-06-04	61910807	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
808	Nguyễn Bằng	Tuyền	04-01-04	61910808	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
809	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	11-10-04	61910809	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
810	Nguyễn Thị Mai	Linh	16-04-04	61910810	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 28	Ca 4 (15g15-17g30)
811	Phạm Nguyên Khánh	Vy	10-09-04	61910811	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
812	Phan Hoàng Bảo	Ngọc	24-05-04	61910812	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
813	Trương Hoàng	Vũ	14-10-04	61910813	7/1	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
814	Đặng Phúc	Khải	26-11-04	61910814	7/2	7	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
815	Huỳnh Phước	Thiện	24-10-03	61910815	8/1	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
816	Mai Hoàng Phương	Thảo	20-05-03	61910816	8/1	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
817	Mai Nguyễn Triều	Châu	14-11-03	61910817	8/1	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
818	Nguyễn Minh	Hải	28-06-03	61910818	8/1	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
819	Trần Công	Nhân	22-05-03	61910819	8/1	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
820	Trần Thị Mỹ	Hạnh	01-01-01	61910820	8/1	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
821	Trần Văn	Hiển	11-06-03	61910821	8/1	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
822	Dương Lê Thanh	Thảo	05-09-03	61910822	8/2	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
823	Lê Thị Hoàng	My	06-07-03	61910823	8/2	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
824	Lê Thị Thủy	Tiên	03-07-03	61910824	8/2	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
825	Lê Trung	Tuấn	29-08-03	61910825	8/2	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
826	Nguyễn Huy	Hoàng	23-09-03	61910826	8/2	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
827	Phạm Minh	Phước	12-02-01	61910827	8/2	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
828	Từ Thị Ngọc	Mai	16-09-03	61910828	8/2	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
829	Võ Hoàng Ái	Vy	29-09-03	61910829	8/2	8	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
830	Dương Thị Kiều	Vy	09-05-02	61910830	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
831	Huỳnh Đoàn Thanh	Ngân	22-05-02	61910831	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
832	Huỳnh Thị Thanh	Xuân	27-04-02	61910832	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
833	Huỳnh Thị Thu	Thảo	04-01-02	61910833	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
834	Huỳnh Văn Ngọc	Son	12-03-02	61910834	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
835	Lê Thị Lý	Linh	30-10-02	61910835	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
836	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	10-02-02	61910836	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
837	Nguyễn Nhật	Quỳnh	07-11-02	61910837	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 29	Ca 4 (15g15-17g30)
838	Nguyễn Thị	Phương	07-06-02	61910838	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
839	Phạm Thị Thùy	Chung	29-05-02	61910839	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
840	Phùng Thị Kim	Huệ	18-10-02	61910840	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
841	Trần Thị Kiều	Linh	18-03-02	61910841	9/1	9	Huỳnh Bá Chánh	Ngũ Hành Sơn	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
842	Hoàng Đăng	Khôi	11-02-04	61910842	7/6	7	Nguyễn Văn Cừ	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
843	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	18-01-04	61910843	7/6	7	Nguyễn Văn Cừ	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
844	Đặng Xuân	Nhi	07-02-04	61910844	7/5	7	Nguyễn Văn Cừ	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
845	Lê Ngọc	Thanh	10-10-04	61910845	7/5	7	Nguyễn Văn Cừ	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
846	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	09-06-04	61910846	7/5	7	Nguyễn Văn Cừ	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
847	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	19-04-04	61910847	7/5	7	Nguyễn Văn Cừ	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
848	Trần Thị Ngọc	Khuê	06-12-04	61910848	7/5	7	Nguyễn Văn Cừ	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
849	Đỗ Thị Thu	Trang	03-10-05	61910849	6/1	6	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
850	Huỳnh Nhân	Kiệt	22-11-05	61910850	6/1	6	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
851	Trần Lê Khánh	Vân	09-10-05	61910851	6/1	6	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
852	Trương Loan Cát	Tiên	18-10-05	61910852	6/1	6	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
853	Đặng Phương	Ngân		61910853	7/1	7	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
854	Đặng Phương	Ngân	09-05-04	61910854	7/1	7	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
855	Đoàn Phương	Uyên	07-10-04	61910855	7/1	7	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
856	Khuru Minh	Ngọc	17-11-03	61910856	7/1	7	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
857	Lê Thị Thu	Hằng	18-09-04	61910857	7/1	7	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
858	Ngô Minh	Trọng	02-08-04	61910858	7/1	7	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
859	Nguyễn Thị	Kiều	15-01-04	61910859	7/1	7	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
860	Bùi Nguyễn Ngọc	Lan	05-11-03	61910860	8/1	8	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
861	Đặng Lê Tấn	Hà	30-09-03	61910861	8/1	8	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
862	Đặng Thị Tuyết	Mai	07-04-03	61910862	8/1	8	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
863	Hoàng Hà Thảo	Nhi	09-05-03	61910863	8/1	8	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
864	Hoàng Lê	Na	08-01-03	61910864	8/1	8	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 30	Ca 4 (15g15-17g30)
865	Huỳnh Thị Kiều	Linh	22-10-03	61910865	8/1	8	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
866	Lê Nguyễn Kim	Ngân	21-10-03	61910866	8/1	8	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
867	Lê Nguyễn Thu	Na	17-09-03	61910867	8/1	8	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
868	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05-10-03	61910868	8/1	8	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
869	Nhuyễn Vũ Khánh	Uy	08-01-03	61910869	8/1	8	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
870	Nguyễn Văn	Võ	27-08-02	61910870	9/3	9	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
871	Bùi Lê Như	Hòa	23-07-02	61910871	9/4	9	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
872	Huỳnh Lê Bảo	Quyên	20-11-02	61910872	9/4	9	Phạm Ngọc Thạch	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
873	Chu Phước	Lộc		61910873	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
874	Đặng Châu	Anh		61910874	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
875	Đỗ Thị Mỹ	Châu		61910875	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
876	Đoàn Lê Bảo	Ngọc		61910876	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
877	Hoàng Diệu	Linh		61910877	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
878	Lê Nguyễn Hiền	Thục		61910878	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
879	Ngô Dương Vĩnh	Phong		61910879	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
880	Nguyễn Cao Thành	Nam		61910880	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
881	Nguyễn Đình Gia	Huy		61910881	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên Full name		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
882	Nguyễn Đức	Anh		61910882	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
883	Nguyễn Đức Nhật	Minh		61910883	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
884	Nguyễn Khánh	Linh		61910884	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
885	Nguyễn Ngân	Bình		61910885	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
886	Nguyễn Phương	Ánh		61910886	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
887	Nguyễn Thanh	Quân		61910887	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
888	Nguyễn Thị Diệp	Quyên		61910888	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
889	Nguyễn Thị Kim	Dung		61910889	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
890	Nguyễn Thị Phương	Thảo		61910890	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
891	Nguyễn Thị Thảo	Linh		61910891	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 31	Ca 4 (15g15-17g30)
892	Nguyễn Văn	Hoàng		61910892	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
893	Nguyễn Văn	Khánh		61910893	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
894	Nguyễn Văn Phú	Quý		61910894	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
895	Phạm Như	Quỳnh		61910895	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
896	Phạm Thanh	Minh		61910896	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
897	Phạm Thanh	Toàn		61910897	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
898	Phạm Văn	Huy		61910898	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
899	Phan Phú	Nguyên		61910899	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
900	Phan Thị Bích	Trâm		61910900	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
901	Tạ Mai	Anh		61910901	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
902	Thái Nguyễn Minh	Phương		61910902	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
903	Trần Cao Thảo	Nguyên		61910903	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
904	Trần Quang	Vinh		61910904	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
905	Trần Thế	Phong		61910905	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
906	Trần Thị Quỳnh	Trân		61910906	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
907	Triệu Tú	Quỳnh		61910907	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
908	Trương Trung	Hiếu		61910908	6/5	6	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
909	Đặng	Thịnh		61910909	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
910	Dương Kỳ	Duyên		61910910	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
911	Huỳnh Thị Ngọc	Huyền		61910911	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
912	Lê Văn Thành	Đạt		61910912	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
913	Ngô Trần Thiên	Ân		61910913	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
914	Nguyễn Bình Phương	Thảo		61910914	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
915	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy		61910915	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
916	Nguyễn Quốc	Trung		61910916	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
917	Nguyễn Quỳnh	Anh		61910917	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)
918	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết		61910918	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 32	Ca 4 (15g15-17g30)

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Thành phố <i>City</i>	Phòng thi	Ca thi
	Họ & đệm	Tên									
919	Nguyễn Thị Ánh	Quỳnh		61910919	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
920	Nguyễn thị Minh	Tâm		61910920	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
921	Nguyễn Thị My	Na		61910921	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
922	Nguyễn Thị Quý	Phuong		61910922	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
923	Nguyễn Thị thủy	Uyên		61910923	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
924	Phan Ngọc Bảo	Trâm		61910924	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
925	Trần Thị Cẩm	Bình		61910925	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
926	Trương Gia	Huy		61910926	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
927	Võ Ngọc Toàn	Khoa		61910927	8/1	8	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
928	Nguyễn Thái Thảo	Nhi	14-06-02	61910928	9/4	9	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
929	Phan Hữu	Thịnh	19-06-02	61910929	9/4	9	Phan Bội Châu	Sơn Trà	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
930	Trần Nguyễn Mạnh	Cường	18-05-04	61910930	7/4	7	Huỳnh Thúc Kháng	Thanh Khê	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
931	Nguyễn Nhật	Quỳnh	10-11-05	61910931	6/6	6	Nguyễn Đình Chiểu	Thanh Khê	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
932	Phan Như	Quỳnh	23-08-05	61910932	6/6	6	Nguyễn Đình Chiểu	Thanh Khê	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
933	Ngô Kiên	Quốc	06-11-05	61910933	6/2	6	Nguyễn Thị Minh Khai	Thanh Khê	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)
934	Thái Bảo	Kiệt	02-08-03	61910934	8/7	8	Trung Vương	Hải Châu	Đà Nẵng	Phòng số 33	Ca 4 (15g15-17g30)